

Cần nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

ThS. NGUYỄN XUÂN HUY

Hoạt động giám sát xã hội là hoạt động tương tác giữa hai chủ thể: Chủ thể giám sát và chủ thể nhận giám sát (còn gọi là đối tượng). Hiệu quả hoạt động này phụ thuộc vào quá trình tham gia của cả hai chủ thể, trong đó vai trò của chủ thể giám sát xã hội là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQVN) giữ vai trò quan trọng, có ý nghĩa quyết định trực tiếp. Vì vậy, để nâng cao chất lượng hoạt động giám sát xã hội thì trước hết phải nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động của MTTQVN và muốn thực hiện tốt chức năng giám sát xã hội, MTTQVN cần đổi mới cả về tổ chức và hoạt động.

Trước hết cần nhận thức rằng, hoạt động giám sát xã hội là nhu cầu tất yếu của quá trình dân chủ hoá đời sống chính trị kinh tế, xã hội. Đó là yêu cầu mở ra khả năng để nhân dân kiểm soát được quyền lực của mình đã uỷ quyền cho Nhà nước để chống lại sự lạm quyền, tha hoá quyền lực. Mặt trận và các đoàn thể là những đại diện cho lợi ích hợp pháp của nhân dân, là chủ thể quan trọng và chủ yếu thực hiện quyền giám sát xã hội. Đảng và Nhà nước phải nhận thức được việc tiếp nhận giám sát xã hội của MTTQVN là nhu cầu tự thân của công tác xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước pháp quyền. Bởi vì, giám sát làm cho chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật cả Nhà nước đảm bảo tính khoa học, tính thực tiễn hơn. Giám sát xã hội cũng góp phần làm cho các cơ quan nhà nước, các tổ chức cả Đảng, cán bộ, công chức, đảng viên có trách nhiệm hơn trong việc thực thi công vụ.

Giám sát xã hội của MTTQVN là yêu cầu tất yếu, là bộ phận hợp thành cơ chế giám sát quyền lực trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền. Bản thân hoạt động giám sát xã hội của Mặt trận mang tính khách quan không thể thay thế, nó tồn tại độc lập và song hành cùng hệ thống giám sát, kiểm tra bên trong các cơ quan nhà nước và tổ chức của Đảng. Vì vậy, không nên coi hoạt động giám sát mang tính nhân dân (trong đó có chủ thể quan trọng là Mặt trận và các đoàn thể) chỉ là giám sát mang tính “hỗ trợ” hay “bổ sung” cho hoạt động giám sát mang tính công quyền như quy định tại Điều 12 - Luật MTTQVN (điều này quy định: “Hoạt động giám sát của MTTQVN là giám sát mang tính nhân dân, hỗ trợ cho công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra của Nhà nước...”). Thực tế từ những vụ án tham nhũng lớn trong những năm qua đều do nhân dân giám sát, phát hiện ra để các cơ quan có thẩm quyền tiến hành điều tra, xử lý. Giám sát xã hội của Mặt trận là giám sát của nhân dân có tổ chức (hay thông qua tổ chức có quyền đại diện), nó là bộ phận hợp thành của hệ thống kiểm soát quyền lực của nhân dân.

Thứ nhất: Xây dựng cơ chế phối hợp, thống nhất hành động với các tổ chức thành viên trong hoạt động giám sát xã hội

MTTQVN được cấu thành bởi các thành viên tập thể và cá nhân tiêu biểu (hiện nay, MTTQVN có 44 tổ chức thành viên tập thể). Sức mạnh tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân của Mặt trận là do sự liên minh chính trị và phối hợp thống nhất hành động mang lại. Trong hoạt động giám sát xã hội, việc phối hợp và thống nhất hành động đã được MTTQVN và các tổ chức thành viên thực hiện ở một số công việc cụ thể như là tập hợp ý kiến của của đoàn viên, hội viên để phản ánh với Quốc hội, Hội đồng nhân dân qua báo cáo tổng hợp của MTTQVN, tập hợp ý kiến tham gia một số dự án luật và pháp lệnh...

Thứ hai: Chủ động phối hợp với nhà nước trong việc thực hiện hoạt động giám sát xã hội

Phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền đã được qui định trong các Nghị quyết của Đảng, trong Hiến pháp năm 1992, trong các đạo luật và văn bản pháp quy của Nhà nước, trong Luật MTTQVN. Đây là nhu cầu thiết thân của Mặt trận và của cả chính quyền. Hoạt động giám sát của Mặt trận là một trong những nội dung chương trình phối hợp hàng năm giữa MTTQVN với Nhà nước. Tuy nhiên, để tăng cường hiệu lực cho hoạt động giám sát xã hội, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã giao cho đảng đoàn Ủy ban trung ương MTTQVN phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng các quy chế giám sát xã hội. Các quy chế này ra đời sẽ là cơ sở pháp lý để MTTQVN phối hợp với các cơ quan nhà nước và các tổ chức đảng thực hiện chức năng giám sát xã hội.

Thứ ba: Xây dựng và hoàn thiện cơ chế pháp lý về hoạt động giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Cơ chế pháp lý là điều kiện cần thiết để đảm bảo cho MTTQVN hoạt động giám sát xã hội. Cho đến nay, cơ chế pháp lý thể hiện trước hết ở hệ thống các văn bản

pháp luật đang trong quá trình hoàn thiện, mới chỉ dừng lại ở mức độ định hình chung: lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân, kiên quyết chống mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, viên chức nhà nước, tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế.

Tuy nhiên, những quy định pháp luật hiện hành chưa thực sự tạo được một cơ chế pháp lý hữu hiệu cho nhân dân thực hiện quyền giám sát xã hội, đặc biệt là đối với quá trình xây dựng, hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng. Do vậy, cần hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm cho nhân dân tham gia hoạt động giám sát xã hội như:

Xây dựng cơ chế pháp lý bảo đảm cho nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của đảng viên, cán bộ, công chức và các tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước, xây dựng các thiết chế giám sát có hiệu quả, tránh sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Sớm xây dựng và ban hành Luật Trưng cầu ý dân, trong đó cần có những quy định cụ thể về nội dung những vấn đề quan trọng nào bắt buộc phải được đem ra trưng cầu ý dân.

Thứ tư: Phối hợp với các hình thức kiểm soát quyền lực khác

Mục đích cuối cùng của các hình thức kiểm tra, giám sát xã hội là nhằm làm cho chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước có cơ sở khoa học, phù hợp với cuộc sống hơn, làm cho cơ quan nhà nước hoạt động hiệu quả hơn, cán bộ, công chức nhà nước và đảng viên phục vụ nhân dân tốt hơn. Cơ sở pháp lý để thực hiện các hình thức giám sát xã hội là Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, là căn cứ để đạt hiệu quả hoạt động giám sát xã hội có thể xác định sự phối hợp giám sát ở hai phương diện sau đây:

Một là: Phối hợp giữa hoạt động giám sát xã hội của MTTQVN với hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động kiểm tra, thanh tra, giám sát của Đảng và Nhà nước thuộc phạm vi hoạt động kiểm soát quyền lực từ bên trong chủ thể quyền lực. Hạn chế của hệ thống này là thiếu tính khách quan.

Hoạt động giám sát xã hội của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội (thuộc phạm vi kiểm soát quyền lực từ bên ngoài) thì ngược lại: ưu điểm mang lại là tính khách quan, tính nhân dân, nhưng hạn chế là chủ thể không có quyền định đoạt xử lý kết quả mà phải thông qua chủ thể quyền lực quyết định.

Hệ quả hoạt động giám sát xã hội của MTTQVN chỉ được hiện thực hoá giá trị thông qua quyết định mang tính pháp lý của cơ quan công quyền. Sự phối hợp hai hệ thống kiểm soát trên sẽ là sự bổ sung hoàn thiện cho nhau để đảm bảo hiệu quả tối ưu cho mục đích kiểm soát quyền lực.

Tuy nhiên, hiện tại ở nước ta vẫn thiếu những khả

năng để có thể kết hợp giữa các hình thức và cơ chế giám sát, kiểm tra từ bên trong hệ thống công quyền với cơ chế kiểm tra, giám sát xã hội từ bên ngoài vào. Do vậy mà hiệu quả chung của hệ thống kiểm tra, giám sát của chúng ta chưa cao.

Hai là: Phối hợp hoạt động giám sát xã hội giữa MTTQVN với các chủ thể khác.

Đây là sự phối hợp giữa MTTQVN với tư cách là một thành viên của hệ thống chính trị, đại diện cho các tầng lớp nhân dân với các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội nghề nghiệp khác.

Một chủ thể đặc biệt quan trọng mà MTTQVN nhất thiết phải phối hợp trong quá trình thực hiện chức năng giám sát xã hội là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu đối với đời sống xã hội; là cơ quan ngôn luận của các tổ chức Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội; là diễn đàn của nhân dân; là phương tiện cung cấp thông tin đa chiều nhanh nhất đến mọi đối tượng (cả lãnh đạo lẫn công chúng) và có vai trò tập hợp, phản ánh, định hướng dư luận xã hội, báo chí thực sự là công cụ giám sát xã hội trọng yếu của xã hội dân chủ. Đây là kênh phối hợp đặc biệt trong hoạt động giám sát xã hội.

Cần tạo lập các điều kiện đảm bảo cho việc thực hiện hoạt động giám sát xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bằng việc:

Dân chủ hoá, công khai hoá, minh bạch hoá là đòi hỏi tất yếu của hoạt động lãnh đạo của Đảng và hoạt động quản lý nhà nước.

Xây dựng cơ chế tự chủ về tổ chức và tài chính để tăng cường tính độc lập của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong hoạt động giám sát xã hội như:

Một là: Quốc hội xem xét và quyết định ngân sách hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể (chứ không để Chính phủ phân bổ như hiện nay). Đây là hướng cơ bản và triệt để nhất để tránh mối quan hệ bị lệ thuộc do cơ chế sinh ra.

Hai là: Có quy định về kinh phí thẩm định nằm trong dự toán các chương trình, đề án, kế hoạch cần có sự giám sát. Theo đó, Nhà nước cần quy định rõ bao nhiêu phần trăm kinh phí trong một dự án dành cho hoạt động giám sát vì tính cần thiết của nó.

Ba là: Xây dựng cơ chế tự chủ tài chính theo hướng: các doanh nghiệp chi tiền để thực hiện giám sát xã hội về các vấn đề mà họ quan tâm. Có cơ chế kiểm tra, giám sát nhằm ngăn chặn mặt tiêu cực có thể xảy ra đối với đối tượng giám sát để chi phối làm mất tính vô tư, minh bạch, công khai của hoạt động giám sát xã hội.

Nhận thức về vai trò của hoạt động giám sát xã hội cần nâng cao năng lực, chất lượng, phải được quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc ở các cấp trong toàn hệ thống Mặt trận và được tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Chính nhân dân là nền tảng làm cơ sở để Mặt trận thực hiện chức năng giám sát xã hội, đồng thời cũng là người giám sát Mặt trận thực hiện hoạt động này. ❖